

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NẸO ÁC
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộ
Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

*Quy Mệnh Tịnh Chư Ác Thú Vương
Nhu Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác
Một lòng kính lễ Thích Sư Tử
Nói Mạn Noa La diệt nẻo ác*

Nay Ta vì lợi ích các chúng sinh cho nên nói Đại Giáo căn bản của Như Lai, diễn nói Pháp Quán Tướng **Tịnh Chư Ác Thú Đại Mạn Noa La** (Sarva durgate parisodhana- maṇḍala)

Lúc **A Xà Lê** (Ācārye) muốn tác Pháp thời trước tiên chọn môi thanh tịnh, ngồi yên lắng tâm, quán **không có cái Ta** (Vô Ngã) của Pháp được hiện tiền xong. Sau đó tưởng ngay trên cổ của mình xuất ra một hoa sen lớn. Ở trên hoa sen hiện ra chữ **A** (𑖀). Lại tưởng chữ **A** biến thành vành trăng, lại tưởng vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖔 - HŪM), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương. Lại tưởng cái chày này di dời ở trên lưỡi, mới được gọi là **cái lưỡi Kim Cương** (Vajra-jihva: Kim Cương Thiệt). Từ đây về sau mới được tự tại trì tụng.

Tiếp ở trong hai bàn tay cũng tưởng chữ **A** (𑖀) chữ **A** biến thành vành trăng, vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖔 - HŪM), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương màu trắng. Quán Tướng như vậy được hiện trước mặt xong, mới được gọi là bàn tay Kim Cương bền chắc (Kiên Cổ Kim Cương Thủ), sau đó mới được dùng bàn tay này kết tất cả Án.

Dùng Pháp **Kim Cương Bồi La Phộc** (Vajra-Bhairava: Kim Cương Cực Úy) để làm ủng hộ

Dùng nhóm **Kim Cương Thất Kha La** (Vajra-śekhara: Kim Cương Đỉnh) mà làm Kim Cương Giới. Dùng Kim Cương vây quanh như kết Giới này lợi ích chúng sinh.

Lại quán tướng Hư Không, cũng lại làm Kết Giới, trong đó làm Mạn Noa La (Maṇḍala: Đản Trường). Ở trong Mạn Noa La có vô số thân Phật nhỏ như hạt cải với tướng tốt đoan nghiêm, mỗi mỗi rõ ràng. Thời A Xà Lê liền tưởng hương xoa bôi, hương đốt, hoa thơm đẹp, với đèn cho đến mọi loại thức ăn uống thượng diệu để làm cúng dường.

Lại tưởng hư không bên ngoài Mạn Noa La lại có hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **La Sát** (Rākṣasa), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tất Xá Tả** (Piśāca)... đều đến tùy vui cũng nhận cúng dường.

Như vậy làm Cúng Dường xong, đem **Công Đức** (Guṇa) này: Sám Hối, Hồi Hương, Phát Nguyện lợi lạc chúng sinh. Lại dùng diệu ngôn khen tán Đức của Phật. Liền nói Kệ là:

Phật Ta, Tối Thượng Tôn

Đại Sư của Trời Người
*Lành thay! Dùng **Pháp Lực** (Dharma-bala)*
Hay tịnh các nẻo ác
Chúng sinh là nẻo ác
Tu hành chứng Bồ Đề
Hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa
Chấp tay, lễ Đức Phật
Mỗi mỗi lễ Phật xong
An thân rồi chẳng hiện.
Như vậy quán tưởng mỗi mỗi rõ ràng được thành tựu xong

Tiếp ở trong trái tim, quán tưởng vành trăng. Ở trên vành trăng tưởng có Mạn Noa La được hiện trước mặt xong. Sau đó lại tưởng Mạn Noa La trong hư không cũng lại rõ ràng xong. Liên kết **Kim Cương Câu Ấn** nhiếp vào trong trái tim, tưởng hai Mạn Noa La cùng hợp làm một.

Lại kết Ấn an trụ liền thành **Tất Cánh Tương Ứng Mạn Noa La**. Ở trong Mạn Noa La này quán tưởng bản thân là **Thích Ca Phật**. Ở trong trái tim của Đức Phật lại hiện mặt trăng tròn, rồi ở trong mặt trăng tưởng có Chân Ngôn vi diệu của Bản Tôn, tên là **Tịnh Chư Ác Thú** (Sarva-durgate-parisodhana)

Lúc Tâm vừa mới tụng Diệu Chân Ngôn này thời ở khoảng sát na phóng tỏa ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả cõi của chúng sinh, bên dưới đến nẻo Địa Ngục, Nga Quỷ, Súc Sinh. Chúng sinh đã được ánh sáng ấy chiếu đến thì mọi tội nghiệp đã có, do uy lực của ánh sáng đó diệt hết không còn sót.

Lại tưởng ánh sáng diệt nẻo ác xong, triệu chúng sinh ấy vào trong **Tương Ứng Mạn Noa La**.

Thời A Xà Lê, miệng tụng **Quán Đỉnh Vi Diệu Chân Ngôn**, dùng Pháp **Tịnh Thủy** đem rưới rót lên đỉnh đầu khiến cho các chúng sinh đều thành Phật Tử. Lại tưởng đem vật cúng thượng diệu cúng dường khắp cả. A Xà Lê, tay cầm chuông, chày ở trước Mạn Noa La mà nói lời khen tán rằng:

*_Cúi lạy **Thích Sư Tử***
Khéo chuyên Diệu Pháp Luân
Hay diệt trong ba cõi
Tất cả các nẻo ác.

*_Cúi lạy **Kim Cương Đỉnh***
Lý Chân Ngôn Pháp Giới
Diễn ra nghĩa bậc nhất (Đệ Nhất Nghĩa)
Lợi ích các chúng sinh

*_Cúi lạy **Bảo Sinh Đỉnh***
Đặng Quán chúng sinh giới
Hữu tình khắp ba cõi
Đều ban cho Quán Đỉnh

*_Cúi lạy **Liên Hoa Đỉnh***
Diệu Quán Sát Tụ Tinh
Thương xót các chúng sinh
Tuôn mưa Pháp Cam Lộ

*Cúi lậy **Yết Ma Đĩnh**
Tự Tính đã làm nhận
Khéo làm mọi loại Nghiệp
Chận khổ não chúng sinh*

*Cúi lậy **Quang Minh Đĩnh**
Hay chiêu khắp ba cõi
Chúng sinh trong nẻo ác
Khéo hay làm cứu giúp*

*Cúi lậy **Bảo Tràng Đĩnh**
Cầm phướng báu Như Ý
Cho chúng sinh tiền của
Hay mãn tất cả Nguyện*

*Cúi lậy **Lợi Phật Đĩnh**
Hay chặt các phiền não
Giáng phục bốn quân Ma
Lợi sinh thành Chính Giác*

*Cúi lậy **Bạch Tản Cái**
Thân đầy đủ các tướng
Vòng khắp trong ba cõi
Chỉ Phật, Nhất Pháp Vương*

*Hý, Man với Ca, Vũ
Hương, Hoa với Đãng, Đồ
Thường gần, phụng Như Lai
Nay chỉ thành cúi lậy*

*Các Hiền Thánh Hộ Môn
Câu, Sách và Tỏa, Linh
Đều trụ phương vị mình
Nay chỉ thành cúi lậy*

*Cúi lậy **Hoan Hỷ Địa**
Cho đến hàng **Pháp Vân**
Thập Địa Đại Bồ Tát
Nay chỉ thành cúi lậy*

*Phạm Vương và Đế Thích
Ma Ha Tự Tại Thiên
Nhật, Nguyệt với Hỏa, Phong
Hàng La Sát, Bộ Đa
Thầy hay hộ mười phương
Con một lòng cúi lậy*

Tác khen ngợi xong. Lại quán tưởng tận hư không của ba cõi, ở khoảng giữa bờ mé của Phong (Phong Luân) và Thủy (Thủy Luân hóa thành Kim Luân. Ở trên Kim

Luân tướng hiện chữ **Tông** 𑖦 (SAM), chữ **Tông** biến thành núi **Diệu Cao** (Sumeru) do bốn báu hợp thành với bốn phương rộng rãi. Ở trên đỉnh núi đó, tướng hiện chữ **Bột-long** (𑖧_ BHRŪM) biến thành Đại Mạn Noa La, tên là **Tịnh Chư Ác Thú**

Mạn Noa La ấy có bốn cửa ở bốn phương, trên cửa đều có lầu gác, dùng bốn sợi dây làm Giới. Bốn cửa, bốn góc có báu Kim Cương, mọi thứ nghiêm sức. Lại có mọi báu, Anh Lạc với chuông báu, giảng treo nơi nơi, bốn bên có phướng báu, lọng vây quanh.

Ở trong Mạn Noa La tướng có bánh xe tám cãm, ở chính giữa bánh xe có hoa sen, trong hoa có tòa báu Sư Tử, trên tòa có vành trăng, ở trong vành trăng có Đức Phật Thích Ca dùng phương tiện Đại Từ Bi Trí Tuệ lợi ích chúng sinh cho nên hiện ra tướng Chân Ngôn. Chân Ngôn là:

Án, mẫu nễ, mẫu nễ (1) ma hạ mẫu nễ, sa-phộc hạ (2)

𑖦 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧

OM_ MUNI MUNI MAHĀ-MUNI SVĀHĀ

Thời A Xà Lê liền lại vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) tên là **Trừ Cái Chướng Tịnh Chư Ác Thú**. Từ Tam Ma Địa xuất ra xong, tụng Chân Ngôn Vương trước với kết **Pháp Luân Án**. Án là: hai tay tác Kim Cương Quyền, lại từ Đan Tuệ (2 ngón út) mở theo thứ tự. Ngay lúc tụng Chân Ngôn kết Án thời hay chặt đứt Nghiệp luân hồi của tất cả chúng sinh.

Lại nói Kệ ví dụ là:

Ví như loài ong lấy hoa sen

Gặp hoa đêm khép chẳng thể ra

Sáng sớm ngày mai hoa mới mở

Ong hái hoa kia mới được thoát

Chúng sinh luân hồi lại cũng thế

Thường chịu cãm buộc ở Tam Hữu (ba cõi)

Thích Ca Sư Tử Đại Từ Bi

Cởi bỏ cãm buộc, khiến giải thoát

A Xà Lê nói ví dụ này xong, lại tụng vành trăng trong trái tim ở trước mặt. Liền gia công trì tụng từ **Kim Cương Đại Phật Đỉnh** đến nhóm **Kim Cương Câu**. Chân Ngôn là:

Án, na mạc tát lý-phộc nột lý-nga đế, ba lý du đạt na la nhạ dã (1) đát tha nga đa dã (2) a la hạ đế, tam miểu cật-tam một đà dã (3) đát nĩnh tha (4) du đạt nễ (5) vĩ du đạt nễ, vĩ du đạt nễ (6) tát lý-phộc phộc la noa vĩ du đạt nễ, sa-phộc hạ (7)

𑖦 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧

𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧

OM_ NAMAḤ SARVA-DURGATE-PARISODHANA-RĀJAYA TATHĀGATAYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: ŚODHANE VIŚODHANE VIŚODHANE_ SARVA-ĀVARAṆA VIŚODHANE_ SVĀHĀ.

Tụng Chân Ngôn này xong, lại nói Chân Ngôn là:

Án, phộc nhật-la, hồng, phát tra

𑖦 𑖧𑖧𑖧𑖧 𑖧𑖧𑖧𑖧

OM_ VAJRA HŪM PHAT

Vị trí thứ hai, an đặt **Dũng Mãnh Bồ Tát** (Sūra hay Sūraṃgama), thân như màu trắng pha lê trắng, tay phải cầm cây kiếm, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ ba, an đặt **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), thân như màu hư không với màu trắng vàng, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có Tạng **Diệu Pháp**, tay trái để bên cạnh eo lưng, hay giữ gìn Tính Hư Không.

Vị trí thứ tư, an đặt **Trí Tràng Bồ Tát** (Jñāna-ketu), thân màu xanh đậm, tay phải cầm cây phượng báu Như Ý, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già ở trên hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Tây của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Cam Lộ Quang Bồ Tát** (Amṛta-prabha), thân như màu trắng, tay phải cầm bình Cam Lộ, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Nguyệt Quang Bồ Tát** (Candra-prabha), thân màu trắng, tay phải cầm hoa sen hé nở, trên hoa có mặt trăng, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ ba, an đặt **Hiền Hộ Bồ Tát** ((Bhadra-pāla), thân màu trắng đỏ, tay phải cầm báu Quang Minh rực lửa, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ tư, an đặt **Xí Thịnh Quang Bồ Tát** (Jālinī-prabha: Quang Vông Minh), thân màu đỏ, hai tay cầm **Kim Cương Bán Nhạ La** (Vajra-Paṃjala: cái lưới Kim Cương)

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Lại nữa, ở cửa Bắc của Mạn Noa La, an đặt bốn vị Bồ Tát

Vị trí thứ nhất, an đặt **Kim Cương Tạng Bồ Tát** (Vajra-garbha), thân màu trắng xanh, tay phải cầm hoa **Ưu Bát La** (Utpāla: hoa sen xanh) trên hoa có chày Kim Cương, tay trái để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ hai, an đặt **Vô Tận Ý Bồ Tát** (Akṣaya-mati), thân như hoa Quân Na với như màu trắng, hai tay cầm bình Tri At Già, điều phục các chúng sinh

Vị trí thứ ba, an đặt **Biện Tích Bồ Tát** (Pratibhāna-kuṭa), thân màu xanh lục nhạt, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có Bảo Tích, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Vị trí thứ tư, an đặt **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), thân màu vàng, tay phải cầm cành cây báu, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng.

Bốn vị Bồ Tát đó đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

16 vị Đại Bồ Tát này có đủ Đại Từ Bi, hay lợi ích chúng sinh.

Lại nữa, quán tưởng bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn**

Thoạt đầu tưởng chữ **Nhược** (𑖅_JAḤ) sinh ra **Kim Cương Câu Bồ Tát** (Vajra-ṃkuśa), thân như hoa Quân Na với như màu trắng, an vị ở cửa Đông của Mạn Noa La

Tiếp tưởng chữ **Hồng** (𑖇_HŪM) sinh ra **Kim Cương Sách Bồ Tát** (Vajra-pāśa), thân màu vàng, tay cầm sợi dây Kim Cương, an vị ở cửa Nam của Mạn Noa La.

Tiếp tưởng chữ **Vông** (𑖉_VAM) sinh ra **Kim Cương Tỏa Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa), thân màu đỏ, tay cầm cái khóa Kim Cương, an vị ở cửa Tây của Mạn Noa La.

Tiếp tưởng chữ **Hô** (𑖊_HĀ ? 𑖋_HOḤ) sinh ra **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-aveśa), thân như màu pha lê, tay cầm cái chuông Kim Cương, an vị ở cửa Bắc của Mạn Noa La.

Bốn vị Bồ Tát này có đủ Đại Từ Bi, đều ngồi Kiết Già trên vành trăng ở hoa sen.

Pháp Quán Tướng như vậy gọi là **Tôi Thượng Mạn Noa La Vương Tam Ma Địa**, cũng có tên là **Yết Ma Vương Tam Ma Địa**. Thích Ca Sư Tử hiện trước mặt , an trụ tất cả Mạn Noa La tịnh các nẻo ác vì thấy chúng sinh ở trong mọi khổ nên dùng Pháp **Bản Lai** (Xưa nay) mà phân biệt nói

Tiếp lại diễn nói tướng của Ấn với Chân Ngôn Nghi Quỹ. Lúc muốn kết Ấn làm việc Pháp thời trước tiên tụng Chân Ngôn này là:

Ấn, na mạc tát lý-phộc nốt lý-nga đê, (1) ba lý du đạt na la nhạ dã (2) đát tha nga đa dã, a la hạt đê (3) tam miểu cật-tam một đà dã (4) đát nĩnh tha (5) An, du đạt nễ du đạt nễ (6) tát lý-phộc bá ba, vĩ du đạt nễ (7) truật đê (8) tát lý-phộc yết lý-ma, phộc la noa (9) vĩ truật đê, sa-phộc hạ (7)

ॐ नमः सर्व दुर्गत पारिषोदना राज्या
तथागतया अर्हते सम्यक्सम्बुद्धया
तद्यथाः शोधने शोधने, सर्वा- पापा विसोधने
सुद्धे, सर्वा- कार्मा- आवारणा विसुद्धे, स्वहा।
ॐ हूँ

OM NAMAḤ SARVA-DURGATE-PARISODHANA-RĀJAYA
TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

TADYATHĀ: ŚODHANE ŚODHANE, SARVA- PĀPA VIŚODHANE
ŚUDDHE, SARVA- KARMA- ĀVARAṆA VIŚUDDHE, SVĀHĀ.

Thích Ca Sư Tử Tam Muội Ấn. Hai tay tác tướng Thiên Định, Nội Tâm tướng chân thật thì thành Ấn.

Kim Cương Phật Đỉnh Ấn cũng gọi là **Kim Cương Kiên Lao Ấn**. Tay gấp rút tác Kim Cương Phộc, để ngón giữa cùng dính đầu ngón thì thành Ấn.

Kim Cương Quang Minh Phật Đỉnh Ấn. Chẳng sửa Ấn trước, để hai ngón giữa như hình bấu, lại sửa như hoa sen, như trước lại như hình Kim Cương, các ngón còn lại như ánh sáng rực rỡ. Lại sửa làm Hợp Chưởng (chấp tay) thành Ấn Pháp. Ấn chẳng sửa tướng trước, dựng đứng hai ngón vô danh và hai ngón út, hai ngón trở làm hình hoa sen, dựng hai ngón giữa như Kim Cương Bán Nhạ La, chày Kim Cương để ở trái tim. Lại quán tướng ở trên cổ sinh ra vành trắng hoa sen, tướng Ấn ngay trên vành trắng thì thành Ấn. Lúc tác Pháp Ấn này thời tụng Chân Ngôn trước, cùng dùng chung (đồng tụng)

Chuyển Pháp Luân Ấn là **Thích Ca Phật Ấn, Xúc Địa Ấn, Thí Nguyện Ấn, Thiên Định Ấn, Vô Úy Ấn** . Bốn Ấn như vậy y theo Pháp thứ tự dùng.

Quang Minh Quang Phật Đỉnh Ấn cũng gọi là **Tam Ma Địa Ấn**. Tay phải như thế cầm cây gậy an ở trái tim, tay trái như thế cầm cây kiếm. Lại sửa , đem dựng đứng ngón trở của tay trái, duỗi giương ngón trở của tay phải. Lại đem hai tay cùng hợp lại như cái lọng thì thành Ấn. Dùng Chân Ngôn trước, mỗi mỗi đều tùy Ấn cùng dùng chung.

Đại Bồ Đề Ấn y theo **Kim Cương Quán Tướng Pháp** với Giáo căn bản.

Tám vị Bồ Tát của nhóm **Hương, Hoa, Đăng, Đò, Hý, Man, Ca , Vũ** với bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn** đều y theo Pháp mà dùng Ấn.

Tiếp đến 16 **Đại Bồ Tát Ấn**

Từ Thị Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền cùng hợp nhau, sửa duỗi hai ngón trở, ngón giữa hơi co như cầm bông hoa thì thành Ấn.

Bất Không Kiến Bồ Tát Ấn. Tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải duỗi giương ngón trở, ngón giữa như hình con mắt thì thành Ấn.

Trừ Nhất Thiết Tội Chướng Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trỏ, hơi co như móc câu thì thành Ấn.

Phá Nhất Thiết Ưu Âm Bồ Tát Ấn. Tay trái nắm quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải như thế cầm cây trượng báu thì thành Ấn.

Hương Tượng Bồ Tát Ấn. Tay trái nắm quyền để ở lỗ rốn, tay phải như thế cầm hoa sen thì thành Ấn.

Dũng Mãnh Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để bên cạnh eo lưng, tay phải như thế cầm cây kiếm thì thành Ấn.

Hư Không Tạng Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền xoay chuyển theo bên phải trên hư không thì thành Ấn.

Trí Tràng Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa tay phải như thế cầm cây phượng thì thành Ấn.

Cam Lộ Quang Bồ Tát Ấn. Hai tay như thế cầm bình Át Già thì thành Ấn.

Nguyệt Quang Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên bắp đùi, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền để ở hông sườn. Lại sửa duỗi quyền phải, đem ngón cái vịn ngón út như vành trăng thì thành Ấn.

Hiên Hộ Bồ Tát Ấn. Hai tay cùng hướng ở trên trái tim như tướng hoa sen hé nở thì thành Ấn.

Xí Thịnh Quang Bồ Tát Ấn. Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa như Giáp Trụ để trước ngực thì thành Ấn.

Kim Cương Tạng Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để cạnh eo lưng, tay phải cũng tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, lại duỗi dựng đứng ngón giữa của tay phải thì thành Ấn.

Vô Tận Ý Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để trên trái tim, tay phải làm tướng Thí Nguyện thì thành Ấn.

Biện Tích Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để ở lỗ rốn, tay phải làm tướng búng ngón tay thì thành Ấn.

Phổ Hiền Bồ Tát Ấn. Tay trái tác Kim Cương Quyền để ở eo lưng, tay phải nắm quyền như hình báu thì thành Ấn.

Như vậy các Ấn đều cùng với Chân Ngôn trước cùng dùng chung.

Hoặc dùng Tiêu Xí (vật tiêu biểu). Nếu không có tiêu xí thì dùng **Yết Ma ấn**. Nên biết rõ các tướng của Đại Áhư vậy

Lại nữa, nếu mới vào Mạn Noa La thời trước tiên, hai tay kết **Kim Cương Ám tụng Chân Ngôn** để tịnh các tội trong thân. Chân Ngôn là:

Á tát lý-phộc, vĩ đốt (1) phộc nhật-la, a đề sắt-tra na (2) tam ma duệ, hồng (4)

ॐ स र्व व ज्ञा धि ष्टा न म म य हुं

OM_SARVA VID, VAJRA ADHIṢṬANA SAMAYE HŪM

Lúc tụng Chân Ngôn này thời dùng Ấn ấn trái tim, cổ, hai mắt, tam tinh, lỗ mũi, tai, eo lưng, đầu gối, hai bàn chân với nơi ẩn kín (bộ phận sinh dục) dùng để ủng hộ

Lại tụng Chân Ngôn **Câu Thủ Trung Nhất Thiết Tội Nghiệp**. Chân Ngôn là:

Án, du đà nễ (1) tát lý-phộc bá bá na dã, hồng (2)

OM_ŚODHANE SARVA PĀPA-NAYA HŪM

Lại tụng **Tịnh Thân Trung Nhất Thiết Tội Chân Ngôn** là:

Án, tát lý-phộc vĩ đót (1) tát lý-phộc bá dã, vĩ du đà nễ, hồng phát tra (2)

ॐ स र्व व ै स र्व प ष ै व ै द न ै ह ै न ै

OM_ SARVA VID, SARVA-PĀYA VIŚODHANE HŪM PHAT

Lại tụng Tịnh Nhất Thiết Ác Thú Chân Ngôn là:

Án, tát lý-phộc vĩ đót (1) đót-lỗ tra, hồng (2)

ॐ स र्व व ै स र्व ष ै ह ै

OM_ SARVA VID ŚRŪTA HŪM

PHẬT NÓI KINH

ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NỂO ÁC

QUYÊN THƯỢNG (Hết)

11/08/2008